

THÔNG TIN VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ: Khảo sát hiện trạng nguồn lợi và sản xuất nhân tạo giống cá chìa vôi (*Proteracanthus sarissophorus* Cantor, 1849) tại Tp. Hồ Chí Minh

2. Tên chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học:

+ Tên chủ nhiệm nhiệm vụ: **ThS. Đặng Thị Nguyễn Nhân**

+ Các thành viên thực hiện chính:

TS. Nguyễn Văn Sáng

ThS. Nguyễn Hữu Thanh

Ks. Trần Kim Đồng

Ks. Nguyễn Văn Hưng

+ Thư ký khoa học: Ks. Hồ Hồng Nhung

3. Mục tiêu của nhiệm vụ:

Mục tiêu chung

Sản xuất nhân tạo thành công cá chìa vôi (*Proteracanthus sarissophorus* Cantor, 1849) trong điều kiện nuôi nhốt, góp phần vào bảo tồn nguồn gene, tái tạo nguồn lợi tự nhiên và nuôi đặc sản cho Tp. Hồ Chí Minh

Mục tiêu cụ thể

Nuôi thuần dưỡng thành công cá chìa vôi *Proteracanthus sarissophorus* (Cantor, 1849) trong điều kiện nuôi nhốt với tỷ lệ sống đạt 70% sau khi thuần dưỡng.

Hoàn thiện qui trình sinh sản nhân tạo cá chìa vôi *Proteracanthus sarissophorus* (Cantor, 1849) và qui trình ương giống đạt các thông số sau:

- Tỷ lệ sống cá hậu bị > 75% và cá bố mẹ là 70%.
- Tỷ lệ cá bố mẹ thành thực 50 khi cá trên 24 tháng tuổi.
- Tỷ lệ cá cái rụng trứng 85% và rụng róc 40 .
- Tỷ lệ thụ tinh 45%.
- Tỷ lệ nở > 65 %.
- Tỷ lệ sống từ cá bột lên cá giống > 4%.

4. Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện:

Nội dung 1: *Khảo sát hiện trạng nguồn lợi, thu thập và thuần dưỡng nguồn gene cá chìa vôi*

+ Điều tra nguồn lợi

+ Thu thập, vận chuyển và thuần dưỡng nguồn gene cá chìa vôi

+ Lưu giữ, quản lý và chăm sóc nguồn gene

Nội dung 2: *Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống nuôi tăng trưởng và nuôi vỗ thành thực đàn cá trong điều kiện nhân tạo*

- + Nghiên cứu hoàn thiện thiết kế hệ thống nuôi
- + Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật nuôi tăng trưởng đàn cá
- + Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật nuôi vỗ thành thực cá bố mẹ

Nội dung 3: Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật sinh sản nhân tạo và ương giống

- + Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật kích thích sinh sản cá bố mẹ và ấp trứng
- + Nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật trong giai đoạn ương từ cá bột lên cá giống
- + Ứng dụng dự thảo qui trình sinh sản nhân tạo và ương giống để sản xuất giống cá chia vôi

5. Thời gian thực hiện, phương thức khoán chi (đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần):

- + Thời gian thực hiện: Tháng 03 năm 2023 đến tháng 03 năm 2026
- + Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

6. Tổng số kinh phí thực hiện; kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- + Tổng số kinh phí thực hiện: **2.982.000.000 đồng**
- + Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt **2.982.000.000 đồng**

7. Các sản phẩm của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, đánh giá và công nhận:

- + Các sản phẩm của nhiệm vụ đã theo Hợp đồng ký kết:

| TT | Tên sản phẩm | Đơn vị đo/ Số lượng | Mức chất lượng cần đạt |
|------------|---|----------------------------|---|
| I. | Dạng I | | |
| 1. | Cá bố mẹ - Số lượng - Khối lượng | con kg | 72 0,5 -1 |
| 2. | Cá giống - Số lượng - Chiều dài - Khối lượng | con cm gam/con | 3.000 – 5.000 10 – 15 5 – 10 |
| II. | Dạng II | | |
| 1. | Qui trình thuần dưỡng cá chia vôi trong điều kiện nuôi nhốt | | Các thông số cần đạt: tỷ lệ sống sau thuần dưỡng > 70%. |
| 2. | Qui trình kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá chia vôi | | Các thông số cần đạt: tỷ lệ thành thực 50%, tỷ lệ tham gia sinh sản > 60%, tỷ lệ thụ tinh 45%, tỷ lệ đẻ róc 40%, tỷ lệ nở > 65%, tỷ lệ sống cá bột lên cá hương > 4%. |

| | | | |
|-------------|--|----|--|
| 3. | Quy trình kỹ thuật ương từ cá bột lên cá hương | | Các thông số cần đạt: tỷ lệ thụ tinh 45%, tỷ lệ nở > 65%, tỷ lệ đẻ róc 40%, tỷ lệ sống cá bột lên cá hương > 4%. |
| III. | Dạng III | | |
| 1. | Bài báo | 01 | Đạt yêu cầu và được xuất bản trên tạp chí chuyên ngành thủy sản trong nước |
| IV | Dạng IV | | |
| 1. | Thạc sỹ | 01 | Đào tạo được 01 thạc sỹ chuyên ngành trong nước |